

Số: 477 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 16h00 ngày 05/4/2022 đến 16h00 ngày 06/4/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc trên thế giới vượt 494,2 triệu ca, trên 6,1 triệu ca tử vong.

Nhiều nước khuyến khích tiêm vaccine tăng cường. Tại Canada, Ủy ban Tư vấn tiêm chủng quốc gia (NACI) Canada khuyến nghị các tỉnh và vùng lãnh thổ của nước này cần chuẩn bị chiến dịch tiêm chủng mũi tăng cường thứ hai trong vài tuần tới. Đối tượng ưu tiên tiêm chủng mũi tăng cường này là người sống tại trung tâm dưỡng lão, người trên 80 tuổi,...Dự kiến, ngày 6/4, các quan chức Cơ quan Thực phẩm và dược phẩm Mỹ sẽ thảo luận về sự cần thiết của các mũi tiêm tăng cường bổ sung. Tuần trước, Mỹ đã phê duyệt tiêm mũi vaccine tăng cường thứ hai cho những người từ 50 tuổi trở lên. Trong khi đó, các bộ trưởng y tế châu Âu cũng thúc giục chính phủ nước họ phê chuẩn việc tiêm mũi vaccine tăng cường thứ hai cho người từ 60 tuổi trở lên.

Tại châu Á, Hàn Quốc đã bắt đầu tiêm mũi vaccine tăng cường thứ hai vào tháng 3 trong khi Singapore thông báo kế hoạch tiêm cho người từ 80 tuổi trở lên. Hiện nhiều nước trên thế giới đã bắt đầu triển khai mũi tiêm thứ 4 vaccine ngừa COVID-19 để tăng cường khả năng bảo vệ người dân trước nguy cơ bùng phát làn sóng lây nhiễm mới.

Hiệu quả của mũi vaccine tăng cường thứ hai ở người cao tuổi: Theo một nghiên cứu của các nhà khoa học Israel được đăng tải trên Tạp chí Y khoa New England ngày 5/4, mũi tiêm vaccine thứ 4 (tức là mũi tăng cường thứ hai) ngừa COVID-19 bằng vaccine của hãng Pfizer/BioNTech giúp giảm đáng kể tỷ lệ mắc bệnh ở những người cao tuổi, nhưng khả năng bảo vệ dường như chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn. Cụ thể, ở những người đã tiêm mũi tăng cường thứ hai, khả năng không bị nhiễm bệnh có dấu hiệu giảm 4 tuần sau khi tiêm, trong khi khả năng ngăn bệnh trở nặng không thay đổi trong vòng 6 tuần sau khi tiêm. Tuy nhiên, các nhà khoa học cho rằng cần tiến hành thêm nghiên cứu để đánh giá về khả năng bảo vệ dài hạn của vaccine này.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 06/4/2022, cả nước ghi nhận 9.980.464 ca mắc, trong đó 9.974.295 ca trong nước. Đến nay đã có 8.277.563 người khỏi bệnh, 42.681 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 9.977.612 ca, trong đó có 9.972.725 ca trong nước, 8.274.746 người đã khỏi bệnh (82,9%), 42.646 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 49.124 ca dương tính, trong đó có 49.124 ca ghi nhận trong nước tại 61 tỉnh thành phố: Hà Nội (4.037), Nghệ An (2.302), Phú Thọ (2.257), Yên Bái (2.230), Bắc Giang (2.160), Đắk Lắk (2.064), Quảng Ninh (1.968), Lào Cai (1.760),

Vĩnh Phúc (1.590), Quảng Bình (1.494), Bắc Kạn (1.406), Bắc Ninh (1.357), Lạng Sơn (1.287), Tuyên Quang (1.167), Thái Bình (1.115), Hồ Chí Minh (1.075), Cao Bằng (997), Thái Nguyên (977), Hải Dương (945), Hưng Yên (942), Hà Giang (902), Vĩnh Long (819), Sơn La (787), Lai Châu (781), Lâm Đồng (765), Quảng Trị (718), Bến Tre (702), Tây Ninh (691), Hà Tĩnh (651), Cà Mau (638), Hòa Bình (612), Bình Định (593), Hà Nam (570), Nam Định (569), Ninh Bình (563), Đà Nẵng (539), Bình Phước (526), Điện Biên (506), Bình Dương (413), Thừa Thiên Huế (399), Bà Rịa - Vũng Tàu (352), Phú Yên (312), Đắk Nông (276), Hải Phòng (271), Thanh Hóa (268), Quảng Nam (248), Trà Vinh (224), Bình Thuận (218), Khánh Hòa (184), Kiên Giang (162), An Giang (146), Đồng Nai (136), Bạc Liêu (114), Long An (108), Sóc Trăng (78), Kon Tum (47), Ninh Thuận (35), Đồng Tháp (32), Cần Thơ (17), Hậu Giang (17), Tiền Giang (5).

- Trong ngày, ghi nhận bổ sung 9.300 ca mắc tại Quảng Ninh sau khi rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin.

- Các địa phương ghi nhận số ca nhiễm tăng nhiều nhất so với ngày trước đó: Bắc Ninh (+626), Bến Tre (+557), Lạng Sơn (+411).

- Các địa phương ghi nhận số ca nhiễm giảm nhiều nhất so với ngày trước đó: Quảng Ngãi (-1.504), Hà Nội (-1.162), Hà Giang (-1.122).

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 35.177 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 71,6% tổng số mắc trong ngày), giảm 2.863 ca so với ngày trước đó.

- Một số địa phương ghi nhận số mắc trong ngày trong cộng đồng, gồm:

- + Tỉnh Yên Bái: Trong ngày ghi nhận 1.890 ca thông qua sàng lọc (tăng 53 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 129.303 ca.

- + Tỉnh Đắk Lắk: Trong ngày ghi nhận 1.809 ca cộng đồng (tăng 174 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 155.736 ca.

- + Tỉnh Quảng Ninh: Trong ngày ghi nhận 1.771 ca cộng đồng (giảm 49 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 318.188 ca.

- + TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.595 ca cộng đồng (tăng 109 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 1.511.347 ca.

- + Tỉnh Phú Thọ: Trong ngày ghi nhận 1.561 ca thông qua sàng lọc (giảm 386 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 292.985 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội (giảm 16.837 ca), Lạng Sơn (giảm 8.634 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 8.274.746 người đã khỏi bệnh (82,9%), tăng 130.273 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 1.660.220 trường hợp, trong đó có 1.577 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 1.071 (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 248; (3) Thở máy không xâm lấn: 51; (4) Thở máy xâm lấn: 206; (5) Thở ECMO: 1.

- Trong ngày 05/4, ghi nhận 39 trường hợp tử vong (giảm 3 ca so với ngày trước đó), tại: Đắk Lắk (5), Bến Tre (4), Lạng Sơn (4 ca trong 2 ngày), Bạc Liêu (3), Gia Lai (3), Nghệ An (3), Bình Thuận (2), Phú Thọ (2), Quảng Nam (2), Thái Nguyên (2), Bình Dương (1), Đồng Tháp (1), Hà Nội (1), Hà Tĩnh (1), Kiên Giang (1), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Quảng Ninh (1), Sóc Trăng (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch cung ứng vaccine phòng COVID-19 để tiêm mũi 4.

- Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch, sự xuất hiện của các biến chủng mới; thường xuyên trao đổi với Tổ chức Y tế thế giới để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về các biến chủng.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn sử dụng thuốc điều trị COVID-19. Trong đó ưu tiên những người thuộc đối tượng chống chỉ định cần được tư vấn, thăm khám (kể cả trực tuyến) để đảm bảo sử dụng thuốc được an toàn.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 05/4/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 44.534.586 mẫu cho 88.537.014 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 38.801.422 mẫu tương đương 84.789.075 lượt người, tăng 43.569 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.997.613 mẫu gộp cho 49.515.222 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận đến ngày 06/4/2022 là 230.910.514 triệu liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	31.436.236	33.786.840	13.572.980	19.827.460	386.400	65.223.076
2	Pfizer	50.999.130	41.590.950	36.998.910	4.592.040	0	92.590.080
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	Tổng số vắc xin đã tiếp nhận	107.435.366	123.475.148	64.669.450	31.942.300	26.863.398	230.910.514
II	Tổng số vắc xin đã phân bổ						205.230.544
III	Số vắc xin viện trợ cho Lào						500.000
IV	Số vắc xin chưa phân bổ						25.179.970

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 230,9 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 205,2 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 25,2 triệu liều¹ chưa phân bổ phần lớn do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, ngoài ra một lượng lớn vắc xin Pfizer đang chờ được cung ứng nước muối sinh lý pha tiêm đi kèm.

2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 05/4/2022

Cả nước đã tiêm 207.235.119 liều (trong ngày tiêm được 208.508 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 101% số vắc xin phân bổ 135 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

¹ 25,2 triệu liều chưa phân bổ gồm: 8,8 triệu liều Pfizer mua; 2,2 triệu liều Pfizer cho Chính phủ Úc viện trợ; 0,1 triệu liều AstraZeneca do Chính phủ Singapore viện trợ; 0,2 triệu liều vắc xin AstraZeneca do Hungary viện trợ; 13 triệu liều Pfizer và 0,5 triệu liều AstraZeneca do COVAX viện trợ; 0,3 triệu liều AstraZeneca của VNVC.

Đối tượng²	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (≥ 18 tuổi)	100,0%	99,8%	50,2%
Trẻ em (12-17 tuổi)	99,8%	95,1%	-

Ghi chú: () Mũi nhắc lại*

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 190.032.519 liều:

+ Mũi 1: 71.252.887 liều

+ Mũi 2: 69.583.381 liều³; Mũi bổ sung: 14.958.539 liều.

+ Mũi 3: 34.237.712 liều

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 17.202.600 liều:

+ Mũi 1: 8.810.052 liều

+ Mũi 2: 8.392.548 liều.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

VIII. Nhận định

Trong bối cảnh số ca nhiễm nặng và tử vong giảm, tỷ lệ bao phủ vắc xin tăng, WHO nhận định dịch COVID-19 sẽ không biến mất hoàn toàn, có thể sớm trở thành bệnh lưu hành, đồng nghĩa với việc tỷ lệ người dân có kháng thể cao nhờ được tiêm chủng hoặc do đã nhiễm bệnh, số ca mắc mới tăng ở mức ổn định. Hiện nay WHO khuyến khích các quốc gia thành viên thực hiện các biện pháp chuyển tiếp từ phòng chống đại dịch sang quản lý bền vững.

Đến nay dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Số mắc mới có xu hướng giảm tại hầu hết các tỉnh, thành phố trong tuần qua, số trường hợp tử vong giảm mạnh chỉ còn trên dưới 40 ca mỗi ngày.

IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19; tiếp tục đẩy mạnh tiêm chủng, nhất là nhóm 5-11 tuổi, vận dụng linh hoạt, hiệu quả trong phạm vi, điều kiện cụ thể. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh; nâng cao ý thức cá nhân trong việc chủ động, tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế trong quản lý, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà, không áp dụng theo các hướng dẫn từ các nguồn thông tin không tin cậy, chưa được kiểm chứng. Tăng cường truyền thông về tiêm chủng và vận động đưa trẻ từ 5-11 tuổi tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn.

2. Các địa phương:

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn sử dụng thuốc điều trị COVID-19. Trong đó ưu tiên những người thuộc đối tượng chống chỉ định cần được tư vấn, thăm khám (kể cả trực tuyến) để đảm bảo sử dụng thuốc được an toàn.

- Đánh giá xu hướng tăng/giảm ca nặng, số ca nhập viện so với số ca mắc để đánh giá nguy cơ tình hình dịch, không để quá tải hệ thống y tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh tiêm chủng, bảo đảm tiến độ tiêm vắc xin; tăng cường vận động người dân tiêm vắc xin, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người để tránh bỏ sót; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát và tổ chức tiêm liều cơ bản và liều bổ sung cho người trên 50 tuổi, người có bệnh nền đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở; sau khi

² Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

³ Bao gồm 1.505.474 liều Abdala mũi 3. Vắc xin Abdala có lộ trình tiêm 3 liều cơ bản, mỗi liều cách nhau 14 ngày.

đã tiêm đủ liều cơ bản thì triển khai tiêm liều bổ sung và liều nhắc lại theo thứ tự ưu tiên; chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi ngay sau khi được cung ứng vắc xin.

- Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vi rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu.

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai báo ca bệnh tại cộng đồng, hỗ trợ triển khai các thủ tục, chính sách đối với người nhiễm bệnh và mua thuốc điều trị COVID-19.

3. Bộ Y tế: (1) Tiếp tục đẩy mạnh tiêm chủng, bảo đảm tiến độ tiêm vắc xin; chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi ngay sau khi được cung ứng vắc xin. Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế về việc tiêm mũi tăng cường 4 và tiêm cho trẻ dưới 5 tuổi; (2) Tiếp tục cấp phép các loại thuốc điều trị phù hợp với các quy định, thông lệ quốc tế, hướng dẫn điều trị, sử dụng thuốc phù hợp; giảm thiểu các thủ tục hành chính, triển khai thông nhất trên toàn quốc để đảm bảo người dân được tiếp cận và thực hiện điều trị sớm; (3) Tăng cường hướng dẫn các biện pháp điều trị tại nhà, tại cơ sở y tế để không quá tải hệ thống y tế, nhất là tại tầng 3, tập trung quản lý người có nguy cơ cao và người lao động; (4) Điều chỉnh, cập nhật các quy định về thời gian cách ly F0, F1 theo hướng không cách ly y tế tại nhà đối với người tiếp xúc gần, trừ trường hợp nghi ngờ mắc bệnh; (5) Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đơn vị nhập khẩu, sản xuất thuốc điều trị COVID-19; thúc đẩy thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin, thuốc điều trị COVID-19 trong nước.

4. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách về an ninh, an toàn trật tự xã hội, an sinh xã hội, vận động, huy động nguồn lực, tài chính, công tác dân vận để Nhân dân yên tâm lao động sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống; tạo điều kiện thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch và phục hồi phát triển kinh tế xã hội.

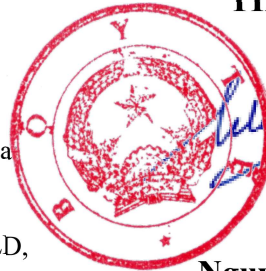
5. Cập nhật, xây dựng kế hoạch đáp ứng và phòng chống dịch COVID-19 nhằm tiến tới chấm dứt giai đoạn khẩn cấp của đại dịch theo 3 tình huống phù hợp với hướng dẫn ban hành ngày 31/3/2022 của Tổ chức Y tế thế giới (WHO).

6. Đẩy mạnh tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh; nâng cao ý thức cá nhân trong việc chủ động, tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế trong quản lý, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà, không áp dụng theo các hướng dẫn từ các nguồn thông tin không tin cậy, chưa được kiểm chứng. Ngăn chặn hiệu quả các luận điệu xuyên tạc, sai trái, chống đối công tác phòng, chống dịch.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 05/4	Số mắc ngày 06/4	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 06/4	Số tử vong tích lũy đến 05/4
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		54.995	49.124	(5.871)	9.972.523	42.646
1	Hà Nội	5.199	4.037	(1.162)	1.511.347	1.216
2	Hồ Chí Minh	1.158	1.075	(83)	599.173	20.473
3	Nghệ An	2.925	2.302	(623)	408.134	142
4	Bình Dương	514	413	(101)	379.991	3.454
5	Hải Dương	1.248	945	(303)	350.248	112
6	Vĩnh Phúc	1.824	1.590	(234)	350.050	19
7	Bắc Giang	2.357	2.160	(197)	340.960	90
8	Bắc Ninh	731	1.357	626	331.373	132
9	Quảng Ninh	1.972	1.968	(4)	318.188	137
10	Phú Thọ	2.827	2.257	(570)	292.985	87
11	Nam Định	467	569	102	288.559	147
12	Thái Bình	1.152	1.115	(37)	254.647	21
13	Hưng Yên	1.398	942	(456)	232.036	5
14	Hòa Bình	832	612	(220)	198.964	103
15	Thái Nguyên	963	977	14	172.789	106
16	Lào Cai	1.766	1.760	(6)	164.191	33
17	Đắc Lắc	1.901	2.064	163	155.736	164
18	Lạng Sơn	876	1.287	411	147.870	82
19	Cà Mau	726	638	(88)	146.729	351
20	Sơn La	925	787	(138)	143.461	-
21	Tuyên Quang	1.249	1.167	(82)	141.696	14
22	Thanh Hóa	322	268	(54)	135.267	104
23	Bình Định	589	593	4	134.392	277
24	Tây Ninh	940	691	(249)	133.005	866
25	Yên Bái	2.280	2.230	(50)	129.303	12
26	Hải Phòng	332	271	(61)	117.757	135
27	Khánh Hòa	273	184	(89)	116.406	347
28	Quảng Bình	1.113	1.494	381	115.280	74
29	Hà Giang	2.024	902	(1.122)	114.947	79
30	Bình Phước	451	526	75	113.760	215
31	Đồng Nai	38	136	98	106.398	1.835
32	Đà Nẵng	586	539	(47)	97.298	325
33	Vĩnh Long	764	819	55	95.781	806
34	Ninh Bình	496	563	67	94.554	89
35	Bến Tre	145	702	557	93.173	460
36	Cao Bằng	1.233	997	(236)	86.422	49
37	Lâm Đồng	930	765	(165)	85.103	127
38	Điện Biên	552	506	(46)	83.610	19
39	Hà Nam	596	570	(26)	78.667	60
40	Quảng Trị	665	718	53	75.612	35
41	BRVT	347	352	5	70.425	483
42	Lai Châu	662	781	119	68.416	-

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 05/4	Số mắc ngày 06/4	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 06/4	Số tử vong tích lũy đến 05/4
43	Trà Vinh	280	224	(56)	64.689	286
44	Bắc Kạn	1.990	1.406	(584)	60.768	20
45	Bình Thuận	232	218	(14)	50.973	466
46	Đắc Nông	516	276	(240)	50.709	45
47	Phú Yên	393	312	(81)	50.428	129
48	Đồng Tháp	77	32	(45)	50.122	983
49	Cần Thơ	43	17	(26)	49.187	933
50	Gia Lai			-	48.456	107
51	Long An	70	108	38	47.883	990
52	Bạc Liêu	94	114	20	45.671	461
53	Quảng Nam	269	248	(21)	45.183	134
54	T.T.Huế	317	399	82	44.313	172
55	Quảng Ngãi	1.504		(1.504)	44.144	120
56	Hà Tĩnh	633	651	18	43.837	45
57	An Giang	94	146	52	40.299	1.370
58	Kiên Giang	44	162	118	38.855	985
59	Tiền Giang	10	5	(5)	36.163	1.220
60	Sóc Trăng		78	78	34.334	616
61	Kon Tum	51	47	(4)	25.887	-
62	Hậu Giang	13	17	4	17.402	222
63	Ninh Thuận	17	35	18	8.517	57
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	54.995	49.124	(5.871)	9.972.725	42.646

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 05/4/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	79,3%	100,0%	100,0%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	23,8%	100,0%	100,0%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	93,3%	96,2%	37,3%	100,0%	98,0%
4	Nam Định	1.159.000	159.266	99,2%	97,7%	78,1%	99,8%	98,2%
5	Hà Nam	612.219	72.258	95,5%	94,1%	48,1%	98,9%	95,8%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	100,0%	100,0%	47,5%	100,0%	97,2%
7	Thanh Hoá	2.204.426	285.497	100,0%	97,3%	79,3%	99,5%	98,7%
8	Bắc Giang	1.280.197	150.059	100,0%	100,0%	84,4%	100,0%	99,6%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	99,2%	95,5%	46,2%	99,7%	95,0%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	99,3%	99,0%	41,0%	100,0%	98,3%
11	Vĩnh Phúc	789.896	115.958	100,0%	98,0%	50,9%	100,0%	97,6%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	99,4%	95,6%	40,7%	99,8%	98,4%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,6%	96,7%	43,4%	98,0%	97,6%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	100,0%	96,8%	34,6%	100,0%	100,0%
15	Bắc Cạn	220.169	25.202	100,0%	99,2%	51,0%	100,0%	98,2%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	99,3%	96,8%	88,3%	100,0%	99,5%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	98,0%	93,3%	33,9%	100,0%	99,0%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,6%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	93,1%	23,6%	98,8%	97,3%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
20	Lai Châu	261.410	52.540	98,4%	94,5%	38,7%	100,0%	92,4%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	100,0%	99,4%	85,3%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	100,0%	66,4%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	100,0%	97,8%	47,5%	99,4%	96,4%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	95,1%	90,2%	34,6%	100,0%	93,6%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	99,8%	42,1%	100,0%	96,2%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,0%	35,5%	100,0%	95,9%
27	Sơn La	737.237	141.675	100,0%	95,9%	51,7%	100,0%	93,2%
28	Điện Biên	339.186	67.539	99,5%	94,5%	27,4%	100,0%	94,5%
Cộng miền Bắc		28.807.267	3.786.256	100,0%	100,0%	56,0%	100,0%	98,1%
29	Quảng Bình	541.719	79.538	99,4%	96,7%	35,9%	100,0%	94,8%
30	Quảng Trị	453.602	65.509	95,6%	92,1%	51,4%	99,2%	92,1%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	98,4%	42,0%	100,0%	95,6%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,8%	96,8%	72,8%	99,9%	97,8%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	99,9%	96,9%	31,3%	94,5%	92,8%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	100,0%	95,1%	57,2%	99,4%	96,9%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	94,2%	91,2%	34,2%	96,6%	95,2%
36	Phú Yên	649.673	85.684	96,5%	92,3%	44,0%	100,0%	95,3%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	100,0%	37,1%	95,0%	90,0%
38	Ninh Thuận	409.689	57.230	100,0%	98,6%	43,2%	100,0%	100,0%
39	Bình Thuận	902.470	128.964	100,0%	98,4%	20,1%	100,0%	99,3%
Cộng miền Trung		8.629.332	1.152.519	99,3%	96,1%	41,8%	99,2%	95,4%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,9%	94,9%	33,6%	97,1%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	166.462	100,0%	97,0%	31,9%	100,0%	89,0%
42	Đắk Lắk	1.266.098	185.763	99,5%	94,9%	21,3%	96,1%	88,6%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,6%	98,7%	35,1%	98,9%	95,5%
Cộng Tây Nguyên		2.959.865	481.800	100,0%	96,1%	28,0%	98,4%	90,1%
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	97,9%	62,2%	87,7%	82,4%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	95,3%	68,6%	98,1%	96,9%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,9%	27,2%	100,0%	94,0%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,4%	62,7%	99,0%	99,8%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,0%	78,8%	100,0%	93,8%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	99,6%	26,4%	100,0%	92,0%
50	Tây Ninh	954.662	103.358	99,4%	93,9%	53,2%	100,0%	97,4%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,7%	99,7%	32,7%	97,9%	91,5%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	5,6%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	100,0%	98,9%	29,5%	100,0%	96,7%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,6%	97,5%	27,6%	100,0%	100,0%
55	Trà Vinh	698.227	96.275	100,0%	98,1%	70,7%	100,0%	94,5%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	99,5%	45,1%	100,0%	96,1%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.973	93,2%	96,5%	24,5%	98,7%	93,2%
58	Bình Dương	2.066.553	180.024	100,0%	100,0%	63,1%	100,0%	93,3%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,3%	95,3%	34,6%	100,0%	94,3%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	98,9%	60,5%	96,8%	92,0%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	15,4%	100,0%	99,7%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,3%	97,9%	38,9%	97,8%	94,9%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,4%	96,0%	25,3%	100,0%	100,0%
Cộng miền Nam		27.828.051	3.406.718	100,0%	98,4%	47,7%	100,0%	92,3%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 05/4/2022 đến 16h00 ngày 06/4/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.988 lượt người (nhập cảnh: 2.171, xuất cảnh: 2.817).
- + Tuyến VN-TQ: 395 lượt người (nhập cảnh: 150, xuất cảnh: 245).
- + Tuyến VN-Lào: 2.205 lượt người (nhập cảnh 1.015, xuất cảnh: 1.190).
- + Tuyến VN-CPC: 2.388 lượt người (nhập cảnh 1.006; xuất cảnh: 1.382).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 1.005 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 880 người (VN-TQ: 04; VN-Lào: 102, VN-CPC: 774).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 99 người (VN-TQ: 23; VN-Lào: 02, VN-CPC: 74).
- + Số người trao trả: 26 người (VN-TQ: 26; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 03/4/2022 tới ngày 04/4/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 4.737 lượt người (nhập cảnh: 3.170 lượt người; xuất cảnh: 1.567 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 6.785 lượt người (nhập cảnh: 3.706 lượt người; xuất cảnh: 3.079 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 06/4, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 18 tin/bài tiếng Việt; 69 ảnh trong nước và quốc tế; 14 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm thông tin Tư liệu và Đồ họa thực hiện 2 đồ họa về tình hình dịch bệnh COVID-19 ở Việt Nam.

Các nội dung được tập trung phản ánh là chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về công tác phòng, chống dịch: việc mua vaccine phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi; an toàn, vệ sinh lao động cho nhân viên y tế trong phòng, chống dịch COVID-19; việc mua, bán thuốc điều trị COVID-19; đảm bảo an toàn phòng, chống dịch khi mở cửa du lịch; đón học sinh trở lại trường học; phản ánh các hoạt động phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội sau đại dịch COVID-19; công tác tiêm chủng vaccine phòng COVID-19; tình hình dịch bệnh trên thế giới.

IV. Bộ Thông tin và truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Tính đến hết 05/4, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.562.000 cuộc gọi (ngày 05/4 đã tiếp nhận và xử lý hơn 3 nghìn cuộc gọi).

26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	31/3	01/4	02/4	03/4	04/4	05/4
3136	2447	3125	3235	3086	3165	2898	2630	1849	2864	3028

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 05/4/2022 đã tiếp nhận hơn 314 nghìn cuộc (ngày 05/4/2022 đã tiếp nhận 15 cuộc).

Tiêu chí	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	31/3	01/4	02/4	03/4	04/4	05/4
Cuộc gọi đến	23	22	29	27	21	16	22	17	12	18	15

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 43.074.620, chiếm 44,90% dân số, 64,59% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.786.219 điểm đăng ký

+ Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 276.478.081

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 207.235.119

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 194.809.232

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,00%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 33.688.323

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCD Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch của bộ, ngành, địa phương: các tỉnh, thành phố sẵn sàng chuẩn bị phương án, kế hoạch tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi; cấp tiểu học tại Hà Nội được đi học trực tiếp...

- Tuyên truyền nâng cao ý thức người dân, không được lơ là, chủ quan khi số ca mắc giảm.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến của Thường trực Chính phủ với Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và 3 tháng đầu năm, về triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tình hình và giải pháp đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các công trình giao thông quan trọng quốc gia.

Một trong những nhiệm vụ trong quý II/2022 được Thủ tướng giao, đó là: “Khẩn trương tiêm vắc-xin cho trẻ em từ 5-11 tuổi, tiêm vét với trẻ em từ 12-17 tuổi và các đối tượng chỉ định. Sẵn sàng kịch bản để chủ động ứng phó với các làn sóng dịch có thể xảy ra”.

Thủ tướng nhấn mạnh, tình hình dịch bệnh được kiểm soát, Việt Nam đạt độ bao phủ vắc-xin rất cao, các biện pháp y tế được coi trọng, đẩy mạnh toàn diện, nhờ đó số ca mắc mới, chuyên nặng, tử vong giảm sâu từ cuối tháng 3. Chúng ta đã mở cửa trở lại nền kinh tế, du lịch và tiếp tục mở cửa trường học an toàn.

- Trong thời gian tới, Bộ Y tế sẽ triển khai tiêm chủng vắc xin COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi. Qua thăm dò, hầu hết phụ huynh sẵn sàng cho trẻ tiêm vắc xin, tuy nhiên một số phụ huynh còn phân vân hoặc chưa đồng ý.

(3) Công tác phòng, chống dịch tại một số tỉnh, thành phố:

- Thành phố Hồ Chí Minh:

Theo Bệnh viện Nhi đồng 1, trong các đợt dịch vừa qua, số trẻ mắc bệnh COVID-19 chiếm gần 20% tổng số ca mắc chung, tỉ lệ chuyển nặng và nguy kịch chiếm gần 4,5%. Thời gian gần đây, với sự xuất hiện của chủng Omicron, tỉ lệ bệnh nặng và tử vong ở trẻ mắc COVID-19 có giảm nhưng vẫn có một số trường hợp bệnh nặng cần hỗ trợ hô hấp hoặc ECMO, đặc biệt trên các cháu có bệnh nền. Trẻ em mắc COVID-19 ngoài nguy cơ mắc bệnh nặng và tử vong, khả năng lây bệnh cho những người khác trong gia đình là rất cao, đặc biệt là những người lớn tuổi có bệnh nền nặng. Nguy cơ này có thể sẽ cao hơn đối với các biến chủng mới xuất hiện như BA2, Deltacron, XE...

Hiện tại, trẻ em từ 5-11 tuổi là đối tượng dễ cảm nhiễm nhất vì chưa được tiêm vắc-xin. Các bác sĩ đánh giá tiêm chủng giúp trẻ có miễn dịch tốt hơn là miễn dịch tự nhiên (mắc COVID-19), giúp cha mẹ an tâm cho trẻ đi học và hòa nhập cộng đồng.

Với trẻ đã mắc COVID-19, theo hướng dẫn mới của Bộ Y tế là sẽ tiêm chủng sau ít nhất 3 tháng kể từ khi khỏi COVID-19. Việc tiêm ngừa sẽ giúp tăng cường miễn dịch, giảm nguy cơ tái nhiễm, giảm nguy cơ bệnh chuyển nặng hoặc tử vong.

Trẻ không cần test COVID-19 trước khi tiêm. Trong quá trình khám sàng lọc, nếu phát hiện cháu nào có dấu hiệu nghi ngờ như sốt kèm ho, sổ mũi... sẽ được hoãn tiêm cho đến khi các bệnh cấp tính (bao gồm COVID-19) ổn định. Vì vậy, nếu trẻ đang sốt (nhiệt độ đo ở nách từ 37,5 độ C trở lên) thì phụ huynh không nên đưa trẻ đến điểm tiêm.

- Thành phố Hà Nội:

Theo ghi nhận của báo chí, đến 16h ngày 05/4, các trường học trên địa bàn Hà Nội đã hoàn tất các điều kiện, sẵn sàng đón học sinh đi học trực tiếp từ ngày 06/4. Báo chí cho biết, “*Học sinh tiểu học háo hức đến trường sau gần 1 năm nghỉ học vì COVID-19. Con rất hồi hộp và háo hức. Con chỉ mới được mẹ cho đứng ở cổng nhìn vào sân trường, con chưa biết lớp học như thế nào nên con rất mong sớm đến ngày mai*”.

Theo thông tin từ các phòng GD&ĐT, hầu hết các trường đều có kế hoạch tổ chức hoạt động bán trú như trước thời điểm có dịch COVID-19. Tuy nhiên, do cần thêm thời gian rà soát và cần chuẩn bị kỹ càng nên trong một vài ngày đầu đi học trở

lại, nhiều trường học tạm thời chưa tổ chức hoạt động bán trú, mà sẽ thực hiện từ ngày 12/4, tức sau khi kết thúc kỳ nghỉ lễ Giỗ Tổ Hùng Vương.

